

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN  
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP  
TỔNG CÔNG TY  
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP  
Số: 2614/TCTCHKVN-TCKT  
V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế  
trên BCTC quý II năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP xin giải trình về chênh lệch Lợi nhuận sau thuế trên BCTC tổng hợp và hợp nhất quý II/2020 của ACV như sau:

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU                              | Quý II/2020       | Quý II/2019       | Chênh lệch          |           |
|---------------------------------------|-------------------|-------------------|---------------------|-----------|
|                                       |                   |                   | Số tiền             | Tỷ lệ (%) |
| <b>I. Báo cáo tài chính tổng hợp</b>  |                   |                   |                     |           |
| Lợi nhuận sau thuế                    | (205.715.805.238) | 1.705.375.277.529 | (1.911.091.082.767) | -112,06%  |
| <b>II. Báo cáo tài chính hợp nhất</b> |                   |                   |                     |           |
| Lợi nhuận sau thuế                    | (356.412.864.489) | 1.706.018.879.937 | (2.062.431.744.426) | -120,89%  |

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế quý II/2020 chênh lệch trên 10% so với quý II/2019 do các yếu tố chủ yếu sau:

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU  | Quý II/2020       | Quý II/2019       | Chênh lệch          |           |
|---|-------------------|-------------------|---------------------|-----------|
|   |                   |                   | Số tiền             | Tỷ lệ (%) |
| <b>I. Báo cáo tài chính tổng hợp</b>            |                   |                   |                     |           |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.046.677.926.637 | 4.471.011.410.379 | (3.424.333.483.742) | -76,59%   |

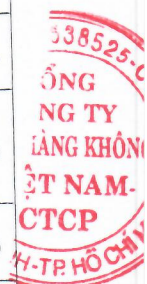


| CHỈ TIÊU  | Quý II/2020       | Quý II/2019       | Chênh lệch          |           |
|---|-------------------|-------------------|---------------------|-----------|
|   |                   |                   | Số tiền             | Tỷ lệ (%) |
| Giá vốn hàng bán                                | 1.448.181.379.046 | 2.192.592.571.888 | (744.411.192.842)   | -33,95%   |
| Doanh thu hoạt động tài chính                   | 740.522.036.097   | 596.876.222.653   | 143.645.813.444     | 24,07%    |
| Chi phí tài chính                               | 385.297.096.051   | 484.221.767.729   | (98.924.671.678)    | -20,43%   |
| Chi phí bán hàng                                | 23.074.954.379    | 93.218.789.062    | (70.143.834.683)    | -75,25%   |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 141.883.107.856   | 214.961.496.816   | (73.078.388.960)    | -34,00%   |
| <b>II. Báo cáo tài chính hợp nhất</b>           |                   |                   |                     |           |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.046.134.225.171 | 4.470.156.689.957 | (3.424.022.464.786) | -76,60%   |
| Giá vốn hàng bán                                | 1.454.673.631.115 | 2.181.218.521.259 | (726.544.890.144)   | -33,31%   |
| Doanh thu hoạt động tài chính                   | 570.545.586.708   | 446.904.786.160   | 123.640.800.548     | 27,67%    |
| Chi phí tài chính                               | 385.297.096.051   | 484.221.767.729   | (98.924.671.678)    | -20,43%   |
| Lãi trong công ty liên doanh, liên kết          | 26.214.472.390    | 144.267.509.614   | (118.053.037.224)   | -81,83%   |
| Chi phí bán hàng                                | 23.074.954.379    | 93.218.789.062    | (70.143.834.683)    | -75,25%   |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 142.766.703.649   | 217.179.078.991   | (74.412.375.342)    | -34,26%   |

- Doanh thu thuần, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và lãi trong công ty liên doanh, liên kết trong báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm quý II/2020 giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tác động của dịch bệnh COVID-19.

- Doanh thu tài chính tại thời điểm quý II/2020 tăng so với cùng kỳ năm trước do lãi tiền gửi ngân hàng tăng.

- Chi phí tài chính tại thời điểm quý II/2020 giảm so với cùng kỳ năm trước do lỗ chênh lệch tỉ giá đánh giá lại gốc cuối kỳ giảm.





Kính mong Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; TGD (để báo cáo);
- BKS (để giám sát);
- VP TCT (đăng tải lên website);
- Lưu VT; TCKT.

